TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2022/HS-ST
Ngày: 18/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Tuyết
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thân Văn Nhàn
Ông Nguyễn Tiến Ngọc

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên toà: Ông Đoàn Thế Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 207/2022/TLST-HS ngày 25/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 206/2022/QĐXXST- HS ngày 04/11/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Văn Đ, sinh năm 1998; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông không xác định và bà Triệu Thị N; vợ: Lê Thị Thu T1 và 01 con; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 66/2022/HS-ST ngày 11/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2022 đến nay, hiện tạm giam trại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang - có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại

1. Anh Hoàng Thế T – sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trương Văn T2 – sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang

- ***Người làm chứng***:

1. Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 2000 (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1996 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/9/2021, Triệu Văn Đ- sinh năm 1998, trú tại bản H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã hai lần đến cửa hàng điện thoại của anh Trương Văn T- sinh năm 1990 ở thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang nhờ anh T2 chuyển khoản tổng cộng số tiền 4.000.000 đồng vào số tài khoản "9354214332" mang tên Triệu Văn Đ mở tại ngân hàng Vietconbank. Sau khi anh T2 chuyển khoản, do không đủ tiền nên Đ đã trả cho anh T2 số tiền 1.000.000 đồng, đồng thời để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen (Đ khai đây là xe Đ mượn của một người bạn tên là N, Đ không biết họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ của người này, đã lâu không liên hệ, không biết hiện tại N đang ở đâu) để làm tin, khi nào có tiền sẽ quay lại lấy xe và được anh T2 đồng ý.

Do không có tiền trả cho anh T2 để lấy xe mô tô về trả cho N nên Đ đã nảy sinh ý định đến cửa hàng điện thoại đi động khác nhờ chuyển khoản sau đó tìm cách chiếm đoạt số tiền đó. Buổi tối ngày 02/9/2021, Đ nhắn tin cho chị Hoàng Thị Đ1- sinh năm 2000, trú tại bản M, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (là bạn gái của Đ) rủ chị Đ1 xuống Bắc Giang để Đ mua điện thoại cho và đưa về ra mắt gia đình nên chị Đ1 đồng ý. Khoảng 10 giờ ngày 03/9/2021, Đ thuê xe taxi biển kiểm soát 98A- 352.97 do anh Nguyễn Văn V- sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố D, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang điều khiển chở Đ đến khu vực cống chui đoạn thuộc địa phận tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang để đón chị Đ1. Khoảng 12 giờ cùng ngày 03/9/2022, sau khi đón được chị Đ1, Đ1 và chị Đ1 tiếp tục đi taxi của anh V đến cửa hàng điện thoại di động "Hoàng Tuấn Mobile" của anh Hoàng Thế T - sinh năm 1985 ở khu vực ngã tư Đình Trám thuộc thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Đ và chị Đ1 vào trong cửa hàng xem điện thoại; Đ1 nói anh V1 lái xe ngồi ngoài xe chờ Đ. Khi vào cửa hàng, Đ hỏi anh T cho chị Đ1 xem điện thoại để Đ mua cho chị Đ1, anh T đưa cho chị Đ1 xem chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max. Trong lúc chị Đ1 đang xem điện thoại, Đ nói anh T "Anh chuyển cho em 3.800.000 đồng vào tài khoản" và anh T đồng ý. Đ đọc cho anh T tên ngân hàng và số tài khoản, nói anh T chuyển 4.000.000 đồng, anh T đồng ý. Anh T sử dụng tài khoản ngân hàng có số tài khoản "0300111156666" của anh T mở tại ngân hàng Quân đội MB Bank chuyển số tiền 4.000.000 đồng đến số tài khoản "019562268888" mang tên Triệu Văn Đ mở tại ngân hàng Quân đội MB Bank. Sau khi anh T chuyển tiền vào tài khoản, Đ và chị Đ1thống nhất mua chiếc điện thoại Iphone XS Max, Đ nói anh T lấy sạc để thử máy và dán kính cường lực cho máy. Lợi dụng lúc anh T không để ý, Đạt một mình đi ra

khỏi cửa hàng lên xe taxi và nói anh V chở Đ đến quán điện thoại di động của anh T2 ở thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Khi đến cửa hàng, Đ chuyển khoản cho anh Trương Văn T2 số tiền 4.000.000 đồng, anh T2 trả lại xe mô tô và trả cho Đ2 số tiền 1.000.000 đồng thừa. Đ cầm số tiền 1.000.000 đồng, lấy xe mô tô và thanh toán cho anh V số tiền 250.000 đồng tiền taxi; số tiền còn lại Đ một mình sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Anh T chờ lâu không thấy Đ quay lại nên yêu cầu chị Đ1 gọi Đ quay lại trả tiền cho anh T, chị Đ1 liên hệ nhiều lần với Đ nhưng Đ đã không nghe máy, biết mình bị lừa nên anh Tđã trình báo đến Công an xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Cùng ngày 03/9/2022, Công an xã H đã chuyển tin báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 11/01/2022, Cơ quan điều tra triệu tập Triệu Văn Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên làm việc, quá trình làm việc Đ thừa nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng của anh Hoàng Thế T. Quá trình điều tra, bị cáo bỏ trốn, ngày 06/4/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã đối với Đ. Đến ngày 09/7/2022, Cơ quan điều tra bắt giữ được Đ theo lệnh truy nã và thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus của Đ.

Cùng ngày 09/7/2022, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus thu giữ của Đ. Kết quả không phát hiện nội dung liên quan việc chuyển tiền.

Ngày 03/9/2021, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại di động của chị Hoàng Thị Đ1 tại mục Messenger qua ứng dụng facebook có nội dung tin nhắn giữa Đ và chị Đ1 về việc Đ rủ chị Đ1 đi xuống Bắc Giang để Đ đưa về nói chuyện với gia đình.

Cùng ngày 03/9/2021, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại của anh T phát hiện tại ứng dụng "MB Bank" nội dung giao dịch thể hiện hồi 11 giờ 54 phút ngày 03/9/2021, anh T sử dụng tài khoản số "0300111156666" chuyển số tiền 4.000.000 đồng đến số tài khoản "091562268888" có tên chủ tài khoản là "TRIEU VAN DAT".

Ngày 09/9/2021, Cơ quan điều tra có Công văn yêu cầu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội- Chi nhánh Bắc Giang yêu cầu cung cấp thông tin về chủ sở hữu tài khoản số 0300111156666; 019562268888 và lịch sử giao dịch của 02 tài số tài khoản trên từ ngày 03/9/2021. Kết quả số tài khoản 019562268888 chủ tài khoản là Triệu Văn Đ- sinh ngày 02/01/1998, trú tại xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; số tài khoản 0300111156666 chủ tài khoản là anh Hoàng Thế T; vào ngày 03/9/2021, tài khoản số 030011116666 chuyển khoản số tiền 4.000.000 đồng đến tài khoản số 019562268888, nội dung chuyển khoản "HOANG THE TUAN chuyen khoan".

Ngày 15/9/2021, anh Hoàng Thế T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên giao nộp 01 địa DVD bên trong có chứa 03 đoạn video clip ghi lại

hình ảnh đối tượng đã đến cửa hàng lừa đảo chiếm đoạt của anh T số tiền 4.000.000 đồng. Trong ngày 15/9/2021, ngày 18/9/2021 và ngày 11/01/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất hình ảnh camera cho anh Hoàng Thế T, chị Hoàng Thị Đ1 và Triệu Văn Đ xác định đối tượng qua bản ảnh. Kết quả anh T, chị Đ1 và Đ đều xác định người nam thanh niên mặc áo đen, quần dài màu đen, đi giày đen, đội mũ lưỡi trai màu đen, đeo khẩu trang màu trắng đi cùng chị Đ1 đến cửa hàng điện thoại di động "Hoàng Tuấn Mobile" và đã chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng của anh T là Đ.

Trong các ngày 25/10/2021 và ngày 25/11/2021, Cơ quan điều tra tiến hành cho anh Hoàng Thế T, anh Nguyễn Văn V và chị Hoàng Thị Đ1 nhận dạng đối tượng qua bản ảnh. Kết quả anh T, anh V và chị Đ1 đều nhận dạng được Triệu Văn Đ chính là người đã thuê anh V điều khiển xe taxi đi đón chị Đ1 rồi cùng đi đến cửa hàng điện thoại di động "Hoàng Tuấn Mobile".

Quá trình điều tra xác định ngày 29/12/2021, Triệu Văn Đ bị tai nạn giao thông gây tổn thương sọ não phải cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện 19-8 của Bộ Công an. Ngày 19/8/2022, Cơ quan điều tra trưng cầu giám định Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc giám định tình trạng tâm thần đối với Triệu Văn Đ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 122/KLGĐ ngày 07/9/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận:

1. Triệu Văn Đ, sinh năm 1998, trú tại bản H, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang không bị bênh tâm thần.

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 03/9/2021, Triệu Văn Đ không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại Triệu Văn Đ không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 207/CT-VKS ngày 25/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Triệu Văn Đ ra trước Toà án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Triệu Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 09/7/2022.

Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586 và 589 BLDS bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Thế T số tiền 4.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiều Iphone 6 Plus.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 03/9/2022, tại cửa hàng điện thoại di động "Hoàng Tuấn Mobile" thuộc thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Triệu Văn Đ đã dùng thủ đoạn gian dối thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng của anh Hoàng Thế T- sinh năm 1985, trú tại thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra.Việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã dùng thủ tục gian dối để chiếm đoạt của bị hại số tiền 4.000.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo Triệu Văn Đ đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu ngày 11/11/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử về tội " Trộm cắp tài sản".

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân xấu, trong quá trình điều tra vụ án bị cáo đã bỏ trốn và bị cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định truy nã. thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật của bị cáo, do vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo.

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: anh Hoàng Thế T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000 đồng đã chiếm đoạt của anh T. Đến nay bị cáo chưa bồi thường khoản tiền nào cho anh T, do vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T số tiền 4.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus là tài sản của Đ sử dụng vào việc phạm tội, do vậy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[9] Đối với chị Đ1 là người đi cùng Đ đến quán điện thoại "Hoàng Tuấn Mobile", anh Nguyễn Văn V là người điều khiển xe taxi chở Đ đi nhưng chị Đ1, anh V đều không biết việc Đ lừa đảo chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng của anh T; anh Trương Văn T2 là người được bị cáo chuyển khoản số tiền 4.000.000 đồng nhưng

không biết nguồn gốc số tiền trên là do Đ lừa đảo chiếm đoạt mà có nên chị Đ1, anh V, anh T2 không vi phạm pháp luật.

[10] Bị cáo hiện đang tạm giam để đảm bảo việc thi hành án, cần tiếp tục tạm giam bị cáo theo Điều 329 BLTTHS.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là có căn cứ.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn Đ 08 (*tám*) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam ngày 09/7/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS :

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS, Điều 30 BLTTHS, Điều 584, 585 và 589 BLDS buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Thế T số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng chẵn*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THAHS; THADS;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Đỗ Thị Tuyết